

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024297	Phan Thị Thúy	An	23/01/2008				7	7.0	9.5			9.0		8.6
2	2354801024298	Huỳnh Công	Chính	19/09/2008				5	8.0	10.0			10.0		9.3
3	2354801024299	Lê Quang	Chính	25/05/2008				7	8.0	10.0			10.0		9.4
4	2354801024300	Lý Minh	Duy	07/08/2008				4	7.0	9.0			10.0		8.9
5	2354801024301	Nguyễn Quốc	Đại	20/04/2008				5	7.0	10.0			9.5		8.8
6	2354801024302	Ngô Trường	Giang	16/11/2008				7	6.0	7.0			9.0		8.0
7	2354801024303	Đỗ Thiện	Giàu	30/08/2008				8	9.0	7.5			10.0		9.3
8	2354801024304	Lê Thị Thu	Hằng	10/08/2008				8	8.0	9.0			9.5		9.1
9	2354801024305	Thái Thiện	Hiếu	07/02/2007				7	8.0	6.5			10.0		8.9
10	2354801024307	Dương Hoàng	Khang	15/02/2008				7	10.0	10.0			10.0		9.8
11	2354801024308	Nguyễn Văn	Khang	27/07/2008				6	9.0	10.0			10.0		9.5
12	2354801024310	Thái Tấn	Lộc	05/08/2008				7	8.0	10.0			9.5		9.1
13	2354801024311	Trần Văn	Lượng	18/05/2008				5	8.0	10.0			10.0		9.3
14	2354801024312	Phạm Thiện	Nghiêm	12/10/2008				4	7.0	6.5			10.0		8.5
15	2354801024313	Nguyễn Thanh	Nhã	16/05/2008				7	7.0	10.0			10.0		9.3
16	2354801024314	Nguyễn Trần Đức	Phát	16/11/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2354801024315	Nguyễn Văn	Quân	06/10/2008				5	6.0	9.5			10.0		8.9
18	2354801024316	Đặng Sỹ	Tâm	29/01/2008				6	9.0	10.0			10.0		9.5
19	2354801024317	Huỳnh Minh	Thái	27/07/2008				8	6.0	10.0			10.0		9.2
20	2354801024319	Trần Triều	Thái	07/10/2008				5	6.0	9.5			10.0		8.9
21	2354801024320	Lâm Vĩnh	Thành	25/05/2008				8	9.0	9.5			10.0		9.6
22	2354801024321	Nguyễn Long	Thành	01/11/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
23	2354801024322	Nguyễn Văn	Thành	21/10/2008				8	10.0	10.0			10.0		9.8
24	2354801024323	Võ Đức	Thành	21/04/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
25	2354801024324	Lê Trí	Thiện	09/10/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
26	2354801024325	Trần Thanh	Thiện	22/03/2008				9	9.0	10.0			10.0		9.8
27	2354801024327	Nguyễn Quốc	Tiến	20/10/2008				5	7.0	5.0			9.0		7.7
28	2354801024328	Trần Nhật	Tiến	08/06/2008				10	8.0	7.0			9.0		8.6
29	2354801024330	Châu Phúc	Vinh	14/07/2008				7	7.0	10.0			10.0		9.3
30	2354801024331	Đỗ Mai Quang	Vinh	12/08/2008				8	7.0	10.0			10.0		9.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Sĩ